

Đề xuất đổi mới chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Học viện Ngân hàng

Phạm Quốc Khánh

Ngày nhận: 19/10/2017

Ngày nhận bản sửa: 05/11/2017

Ngày duyệt đăng: 10/11/2017

Thực hiện chủ trương Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục đại học đã chủ động có những thay đổi quan trọng nhằm thích ứng tốt hơn nhu cầu xã hội trong các hoạt động đào tạo, đặc biệt là nhu cầu của người học và các nhà tuyển dụng. Với vị thế là cơ sở giáo dục đại học có truyền thống và thế mạnh trong đào tạo và cung ứng nhân lực trong nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng của đất nước, Học viện Ngân hàng cần những điều chỉnh phù hợp về nội dung và cách thức triển khai chương trình thức đào tạo. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung đề xuất những điều chỉnh đối với cấu trúc chương trình đào tạo trình độ đại học của Học viện Ngân hàng trong những năm tới.

Từ khóa: Khoa học liên ngành; Năng lực làm việc của sinh viên tốt nghiệp; Cơ hội trải nghiệm

1. Sự cần thiết điều chỉnh nội dung và tổ chức triển khai chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Học viện Ngân hàng

Học viện Ngân hàng (HVNH) hiện là cơ sở giáo dục đại học thực hiện đào tạo và cung ứng nhân lực trong lĩnh vực kinh tế ứng dụng, luật kinh tế và ngôn ngữ Anh tài chính- ngân hàng ở các trình độ từ cao đẳng đến tiến sĩ. Chất lượng và hiệu quả của mỗi chương trình đào tạo (CTĐT) phụ thuộc vào nhiều nhân tố khách quan và

chủ quan. Hướng tiếp cận chung trong thiết kế và triển khai chương trình của HVNH là lấy chương trình đại học chính quy làm hạt nhân, làm căn cứ cho các chương trình khác. Chính vì vậy, việc tập trung xem xét và ưu tiên điều chỉnh CTĐT trình độ đại học thành công sẽ rất quan trọng và tác động cơ bản đến các các hệ đào tạo khác.

Từ năm học 2007-2008, HVNH chính thức áp dụng đào tạo theo hệ thống tín chỉ đối với hệ đại học, cao đẳng chính quy. CTĐT trình độ đại học được thiết kế theo quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo với các khối kiến thức giáo dục đại cương, giáo dục chuyên nghiệp (cơ

Bảng 1. Cấu trúc chương trình đào tạo trình độ đại học chung và tại Học viện Ngân hàng

Khối kiến thức	Chi tiết các nhóm kiến thức (thời lượng và tỷ lệ % trong CTĐT)		
Khối học phần đại cương (39 tín chỉ- 30,2%)	Ngoại ngữ (12 tín chỉ- 9,3%)	Lý luận chính trị (12 tín chỉ- 9,3%)	Bổ trợ về toán và kỹ năng (15 tín chỉ- 11,6%)
Khối học phần cơ sở về kinh tế, quản trị kinh doanh và ngành (60 tín chỉ- 46,6%)	Lĩnh vực Kinh tế (18 tín chỉ- 14,0%)	Lĩnh vực Quản trị kinh doanh (21 tín chỉ- 16,3%)	Kiến thức ngành (21 tín chỉ- 16,3%)
Khối chuyên ngành (30 tín chỉ- 23,2%)	Chuyên ngành (12 tín chỉ- 9,4%)	Chuyên sâu (9 tín chỉ- 6,9%)	Tốt nghiệp (9 tín chỉ- 6,9%)

Nguồn: Tổng hợp của tác giả trên cơ sở các ngành thuộc nhóm ngành Kinh doanh và quản lý hiện hành của HVNH

sở khối ngành/ ngành, ngành chính, ngành phụ và chuyên ngành).

Quá trình triển khai cấu trúc nêu trên đã đảm bảo bám sát quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phát huy thế mạnh và truyền thống đào tạo lĩnh vực ngân hàng của HVNH, tạo cơ hội cho người học trong việc phát triển kiến thức ở ngành chính và ngành thứ hai, phát huy nguồn lực hiện có (giảng viên, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất) của HVNH.

Bên cạnh những kết quả rất quan trọng nêu trên, trước những yêu cầu mới đến từ nhiều phía, CTĐT trình độ đại học của HVNH hiện nay chưa thực sự thuận lợi trong việc triển khai một số nội dung của quá trình đổi mới đào tạo:

Thứ nhất, CTĐT trình độ đại học của các ngành đào tạo hiện hành chưa tạo điều kiện để người học nhận được cơ hội tiếp cận đầy đủ với các học phần là thế mạnh của mỗi khoa, bộ môn của HVNH. Nội dung khoa học và tính thực tiễn của các học phần được các khoa, bộ môn không ngừng cập nhật, bổ sung hàng năm qua các hoạt động nghiên cứu, hoạt động chuyên môn gắn với lĩnh vực khoa học chủ chốt của đơn vị. Tuy nhiên, sinh viên ở mỗi ngành đào tạo tại HVNH chỉ được tiếp cận với học phần thuộc CTĐT của ngành đó với sự tham gia giảng dạy của giảng viên một số khoa, bộ môn, do vậy chưa phát huy hết các học phần thế mạnh của HVNH.

Thứ hai, CTĐT hiện nay không tạo cơ hội để

Biểu đồ 1. Kết quả khảo sát mức độ quan trọng của các giải pháp giúp sinh viên tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp



Nguồn: Kết quả khảo sát của Phòng Thanh tra- Khảo thí, HVNH đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp năm 2016

các khoa chuyên ngành chủ động kết hợp với các nhà tuyển dụng trong quá trình đào tạo một cách có hệ thống, mà mới chủ yếu được áp dụng thông qua việc mời các chuyên gia nói chuyện chuyên đề. Trên thực tế, nhiều nhà tuyển dụng mong muốn nhận được sinh viên có năng lực tốt khi tốt nghiệp và đồng thời có khả năng tiếp cận thực tiễn ngay sau khi được tuyển dụng (mô hình đào tạo POHE là một ví dụ cho việc gắn kết nhà tuyển dụng trong quá trình đào tạo hiện nay). Tuy nhiên, với CTĐT khung hiện nay của HVNH thì rất khó để các khoa chuyên ngành có thể triển khai kế hoạch này trong thực tế.

Thứ ba, cơ hội áp dụng các phương pháp dạy và học phù hợp nhằm thực hiện chuẩn đầu ra ngành đào tạo về kỹ năng cho người học còn hạn chế. Người học có rất ít cơ hội trải nghiệm những vấn đề thực tiễn cần phải xử lý dựa trên kiến thức và kỹ năng được học.

Thứ tư, thực tế tổ chức đào tạo hiện nay ở HVNH có những khó khăn: Xây dựng kế hoạch đào tạo gặp khó khăn theo hướng đảm bảo hiệu quả khi phải học ghép giữa các ngành, hệ đào tạo (chính quy, liên thông, văn bằng 2, tại chức...) do cấu trúc CTĐT chưa được thiết kế hợp lý; Việc học thêm ngành 2 của các sinh viên ở những ngành gần còn nhiều học phần chưa được thiết kế phù hợp; Trùng lặp nội dung xuất hiện ở nhiều học phần.

2. Đề xuất điều chỉnh cấu trúc chương trình đào tạo trình độ đại học của Học viện Ngân hàng

Trong thời gian tới, CTĐT trình độ đại học của HVNH cần có các điều chỉnh nhằm khắc phục những vấn đề nêu trên, đồng thời có các bước đi thích hợp nhằm chủ động thích ứng với xu thế phát triển khoa học (về lý luận và thực tiễn). Ở phạm vi bài viết này, tác giả có hai đề xuất chính như sau:

- Thứ nhất, thiết kế và áp dụng các học phần là khối kiến thức liên ngành thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý trong các khung CTĐT trình độ đại học;
- Thứ hai, bổ sung nhóm học phần (trong khối kiến thức chuyên ngành) có sự tham gia trực tiếp của các cơ quan tuyển dụng, chuyên gia khi

thiết kế và tổ chức giảng dạy, đánh giá.

2.1. Xây dựng và áp dụng nhóm học phần khoa học liên ngành thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý tại Học viện Ngân hàng

2.1.1. Căn cứ pháp lý, khoa học và thực tiễn
Thứ nhất, trong đào tạo đại học, thuật ngữ nhóm học phần/ khoa học liên ngành (*interdisciplinary studies*) được áp dụng phổ biến trong đào tạo trình độ đại học trên thế giới, cung cấp cho người học cơ hội linh hoạt nhiều hơn trong việc học tập định hướng đến mục tiêu nghề nghiệp tương lai. Thuật ngữ School of Interdisciplinary Studies (tạm dịch: *Trường đại học khoa học liên ngành*) đã trở thành xu thế ở các đại học trên thế giới, nhất là trong lĩnh vực kinh tế.

Thứ hai, trong quản trị đại học thì những lý thuyết về quản trị doanh nghiệp đã được áp dụng rộng rãi. Lý thuyết tận dụng các thế mạnh ở mỗi mảng hoạt động được áp dụng phổ biến (Synergy- Sự hiệp lực/cộng sinh), sử dụng *thế mạnh của từng ngành đào tạo/ lĩnh vực khoa học của cơ sở giáo dục đại học cung cấp qua chương trình/ hoạt động đào tạo đến tất cả các sinh viên*.

Thứ ba, chuẩn đầu ra (learning outcome) của mỗi ngành đào tạo đều đề cập đến kiến thức, kỹ năng đạt được của người học khi tốt nghiệp bao gồm kiến thức, kỹ năng của nhóm lĩnh vực và chuyên sâu của một lĩnh vực/ngành/chuyên ngành được đào tạo. Bên cạnh đó, quy định của quốc tế và Việt Nam theo cấu trúc CTĐT bao gồm khối kiến thức đại cương (general education) và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (professional education). Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (professional education) bao gồm kiến thức nhóm/khối ngành, cơ sở ngành, ngành và chuyên ngành. Kiến thức nhóm/khối ngành bao gồm các học phần thể hiện tính chất liên ngành khoa học của các ngành/lĩnh vực đào tạo trong nhóm/khối ngành/lĩnh vực.

Thứ tư, nghiên cứu kinh nghiệm của trường Đại học City University of Seattle (trường đã liên kết đào tạo trình độ cử nhân với HVNH) cho thấy họ đã thiết kế và áp dụng CTĐT của các ngành theo hướng nhóm liên ngành (business

Bảng 2. Phương án thiết kế nhóm học phần liên ngành thuộc nhóm Kinh doanh và Quản lý

TT	Khoa	Học phần đề xuất đưa vào nhóm liên ngành
1	Ngân hàng	Tiền tệ- ngân hàng (3 tín chỉ); Ngân hàng thương mại (3 tín chỉ)
2	Tài chính	Tài chính doanh nghiệp (3 tín chỉ); Phân tích tài chính doanh nghiệp (3 tín chỉ)
3	Kế toán	Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ); Kế toán tài chính (3 tín chỉ)
4	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý marketing (3 tín chỉ); Quản trị doanh nghiệp (3 tín chỉ)
5	Hệ thống thông tin quản lý	Thương mại điện tử (3 tín chỉ); Hệ thống thông tin quản lý (3 tín chỉ)
6	Kinh doanh quốc tế	Tài chính quốc tế (3 tín chỉ); Giao dịch thương mại quốc tế (3 tín chỉ)
Tổng số tín chỉ: 36 tín chỉ		

Nguồn: Đề xuất của tác giả

core) để giúp nhà trường cũng như người học có các điều chỉnh linh hoạt, nhanh chóng theo nhu cầu của xã hội.

Thứ năm, quy định pháp lý hiện hành của Việt Nam hiện nay thì nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý (mã 5234) gồm các ngành đang được HVNH đào tạo (Tài chính- ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế và Hệ thống thông tin quản lý). Do đó, các ngành thuộc nhóm này cũng cần có các học phần thuộc khối kiến thức về Kinh doanh và quản lý theo đúng bản chất khoa học.

Thứ sáu, một số cơ sở giáo dục đại học lớn của Việt Nam hiện đang triển khai các học phần ở dạng nhóm học phần liên ngành để tận dụng các nguồn lực (giảng viên, học liệu, thư viện, cơ sở thực hành- thí nghiệm), thế mạnh đào tạo trong các lĩnh vực khoa học, mở rộng cơ hội cho người học trong việc lựa chọn định hướng nghề nghiệp phù hợp trong quá trình học.

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội quy định 22 ngành đào tạo trình độ đại học (thuộc các nhóm ngành khác nhau) đều học các học phần thế mạnh và truyền thống (Kinh tế học, Quản trị kinh doanh, Quản lý học) cũng như có quy định các học phần bắt buộc cho từng nhóm ngành (Kinh tế lượng, Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nguyên lý kế toán) cho nhóm các ngành về Kinh tế, Quản lý và Quản trị kinh doanh. Đại học Quốc gia Hà Nội thiết kế các nhóm liên ngành theo hướng sinh viên các trường thành viên sẽ được chia học ở Trường Đại học Tự nhiên (nhóm ngành kỹ thuật), Trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn (nhóm ngành xã

hội, kinh tế).

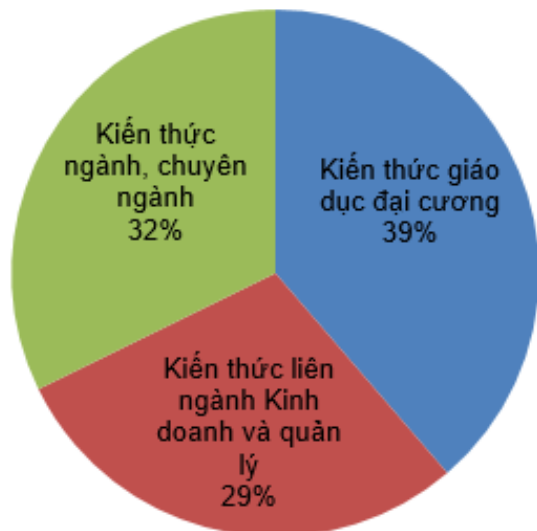
Thứ bảy, yêu cầu của thị trường tuyển dụng và người học trong điều kiện cấp bằng theo ngành học đòi hỏi sự linh hoạt nhất định trong việc xác định ngành học (bởi nhiều người học khi chọn ngành học lúc tham gia tuyển sinh cũng chưa có đủ thông tin như trong quá trình học đại học). Việc hoàn thành các học phần liên ngành giúp người học có thể chủ động và linh hoạt lựa chọn các hướng đào tạo nghề nghiệp phù hợp với thị trường lao động, năng lực cá nhân song song với việc có sự hiểu biết ở một lĩnh vực khoa học- nghề nghiệp (ở HVNH là lĩnh vực kinh doanh và quản lý).

Xuất phát từ những cơ sở trên, việc thiết kế và triển khai nhóm học phần liên ngành của các ngành đào tạo trình độ đại học thuộc nhóm kinh doanh và quản lý tại HVNH là hết sức cần thiết.

2.1.2. Phương án tổ chức nhóm học phần liên ngành của các ngành đào tạo trình độ đại học thuộc nhóm kinh doanh và quản lý

Hiện nay, HVNH đang đào tạo 07 ngành trình độ đại học, trong đó có 05 ngành thuộc nhóm ngành Kinh doanh và quản lý (Tài chính- ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế và Hệ thống thông tin quản lý) thuộc 06 khoa chuyên ngành. Với đội ngũ giảng viên có trình độ và hoạt động khoa học được thực hiện ở nhiều cấp hàng năm, mỗi khoa đã tạo được các thế mạnh ở những học phần quan trọng. Theo tác giả, các học phần là thế mạnh được xem xét vào nhóm học phần liên ngành thuộc nhóm Kinh doanh và quản lý ở HVNH thể hiện

Biểu đồ 2. Cấu trúc CTĐT trình độ đại học nhóm ngành Kinh doanh và quản lý của HVNH sau khi áp dụng nhóm học phần liên ngành



Nguồn: Đề xuất và minh họa của tác giả

ở Bảng 2.

Như vậy, 124 tín chỉ của toàn bộ khung CTĐT các ngành thuộc nhóm ngành Kinh doanh và quản lý tại HVNH sẽ bao gồm: 48 tín chỉ kiến thức giáo dục đại cương, 36 tín chỉ kiến thức khoa học liên ngành kinh doanh và quản lý, 40 tín chỉ kiến thức ngành và chuyên ngành (không bao gồm học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh- 08 tín chỉ; Giáo dục thể chất- 03 tín chỉ).

2.2. Đề xuất nhóm học phần được thiết kế và giảng dạy, đánh giá với sự tham gia của các cơ quan tuyển dụng trong khối kiến thức chuyên ngành

Căn cứ của đề xuất

Thứ nhất, thực tiễn khó khăn trong việc kết hợp với các nhà tuyển dụng, chuyên gia thực tế trong đào tạo trình độ đại học ở HVNH nói riêng và nhiều cơ sở giáo dục đại học khác do chưa có đáp án thỏa đáng về: Quỹ thời gian thích hợp đáp ứng mục tiêu và nội dung; Sự công nhận kết quả của các học phần có sự tham gia đào tạo của các nhà tuyển dụng, chuyên gia thực tế trong xét tốt nghiệp và cấp bằng; Cơ chế đãi ngộ phù hợp với sự đóng góp của các nhà tuyển dụng, chuyên gia thực tế tham gia quá trình đào tạo; Phương thức đánh giá kết quả

người học phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực, với hoạt động học gắn liền thực tế và có tính trải nghiệm cao.

Thứ hai, sự thành công của các cơ sở giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng khi áp dụng mô hình Giáo dục định hướng nghề nghiệp- ứng dụng (POHE) là giáo dục đại học đặt mục tiêu cung cấp các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, có sự liên kết chặt chẽ với các lĩnh vực nghề nghiệp (công giới) trong nền kinh tế- xã hội của Việt Nam. Các chương trình POHE ở Việt Nam cấp bằng cử nhân trình độ đại học. Mục tiêu của POHE là: Các chương trình POHE đào tạo sinh viên, sau khi tốt nghiệp, có khả năng làm việc được ngay trong môi trường làm việc chuyên nghiệp. Chất lượng của chương trình đáp ứng các yêu cầu của ngành theo quy định của nền giáo dục đại học quốc gia và nhất là thực tiễn nghề nghiệp. Chương trình POHE phản ánh cách tiếp cận tích hợp, trong đó kiến thức lý thuyết kết hợp với thực hành và đào tạo các kỹ năng mềm, tập trung vào thực hành nghề nghiệp của sinh viên với quan điểm chính: Năng lực của sinh viên tốt nghiệp là “*khả năng vận dụng hài hòa kiến thức, kỹ năng và thái độ trong hoạt động nghề nghiệp*”.

Thứ ba, sự ra đời của Luật Giáo dục đại học có hiệu lực từ năm 2013 đã chính thức dừng CTĐT khung của các ngành, và yêu cầu các cơ sở giáo dục đại học thực hiện đào tạo đạt chuẩn đầu ra đã công bố, tạo cơ hội cho các cơ sở này chủ động thiết kế học phần/ nhóm học phần một cách linh hoạt, đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả nhu cầu xã hội.

Nội dung của đề xuất

Trong khối kiến thức chuyên ngành, theo ý kiến tác giả, HVNH xem xét bổ sung một lựa chọn tương đương với mỗi nhóm học phần chuyên sâu hiện hành (tương đương với 09 tín chỉ) để có thể kết hợp với các nhà tuyển dụng trong việc thiết kế, tổ chức giảng dạy, phát triển kỹ năng, đánh giá đối với những người học đáp ứng các điều kiện nhất định giữa HVNH và các nhà tuyển dụng.

Mục tiêu của sự thay đổi này nhằm đảm bảo người học sau khi tốt nghiệp vừa đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo của HVNH, vừa đáp ứng

những yêu cầu về năng lực làm việc gắn với nhu cầu tuyển dụng các vị trí việc làm của nhà tuyển dụng.

Việc triển khai sự hợp tác nêu trên cần đảm bảo các điều kiện quan trọng:

- Khi có nhu cầu tuyển dụng, một tổ chức/nhóm tổ chức sẽ tiến hành sơ tuyển các sinh viên cuối năm thứ ba hoặc đầu năm thứ tư;
- Các sinh viên đáp ứng yêu cầu sẽ có thỏa thuận tham gia nhóm học phần thuộc chương trình nhưng được thiết kế chuẩn đầu ra gắn với vị trí việc làm, yêu cầu năng lực dự kiến trong tương lai làm việc cho nhà tuyển dụng;
- Các học phần đạt yêu cầu được công nhận

chính thức cho việc hoàn thành CTĐT để cấp bằng tốt nghiệp;

- Nhà tuyển dụng trực tiếp tham gia quá trình thiết kế, triển khai, đánh giá và kiểm soát chất lượng đào tạo cũng như cung cấp các nguồn lực về giảng viên, điều kiện thực hành và tài chính cần thiết;

- Nhà tuyển dụng hoặc sinh viên vẫn được quyền quyết định tuyển dụng hoặc nghề nghiệp tương lai của mình. Nếu sinh viên có những thay đổi sau khi tốt nghiệp có thể phải bồi hoàn một phần kinh phí ngoài học phí do được tham gia các học phần với sự tham gia triển khai của

xem tiếp trang 34

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011), Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020.
2. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014): Điều lệ trường đại học, Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014.
3. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013): Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục đại học.
4. Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục (2012): Hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục của Hoa Kỳ và khả năng áp dụng vào Việt Nam.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.
6. Học viện Ngân hàng (2008 và 2016), Chiến lược phát triển Học viện Ngân hàng giai đến năm 2020.
7. Học viện Ngân hàng (2016), Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục.
8. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2012), Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Ngân hàng giai đoạn 2011-2020.
9. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2012): Luật Giáo dục đại học.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo: www.moet.gov.vn
11. Chương trình POHE: pohevngrou.ps
12. Anthony de Sam Lazaro (2012), *Setting up a Quality Assurance Structure for your Programs*.
13. UCE Birmingham University (2006), *Guide to learning outcomes*.

Thông tin tác giả

Phạm Quốc Khánh, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
Trưởng phòng Đào tạo, Học viện Ngân hàng
Email: khanhpq@vnh.edu.vn

Summary

Recommendations for improvement of bachelor degree training program at the Banking Academy of Vietnam

In pursuit of the policy of fundamental and comprehensive renewal of higher education, higher education institutions have made important changes in order to meet the social demands in training activities, especially the needs of learners and employers. As the higher education institution with tradition and strength in training and supply of human resources in many important economic sectors of the country, the Banking Academy of Vietnam should immediately make appropriate adjustments to content and implementation of training program. In this article, we will focus on proposing adjustments to structure of bachelor degree training program at the Banking Academy of Vietnam in the coming years.

Key word: interdisciplinary studies; graduate student's competence; opportunities of experience.

Khanh Quoc Pham, Assoc.Prof. PhD.
Banking Academy

bước xây nên những con đường lớn, để việc đến trường của bất cứ sinh viên nào của Khoa Luật, hay của HVNH không còn trở nên quá khó khăn.

Và cuối cùng, tôi nhớ dịp được lên thăm các bạn sinh viên Khoa Luật học quân sự trên Sơn Tây giữa tháng 9 gần đây nhất. Thầy và trò gặp nhau, khắp khởi mừng, vì cảm thấy thầy cô vẫn luôn quan tâm đến mình, và vì cảm thấy “lũ học trò” thực sự mong thầy cô lên “chơi”. Ăn một bữa cơm quân đội, chia nhau gói ruốc, gói vừng, chúng tôi thấy bát cơm ngon hơn. Chuyện trò với nhau hơn 2 tiếng trên hội trường, hát cho nhau nghe những bài ca của tuổi trẻ, chúng tôi thấy mình trở lại thời thanh xuân. Có lẽ không có khó khăn nào bằng việc chia tay. 10h tối cũng là lúc các bạn phải điểm danh quân số và ngủ theo đúng giờ giấc quân đội. Chúng tôi đứng toét miệng cười, nhìn hàng dài “cô, cậu bộ đội nhỏ” chinh đồn hàng ngũ, lục tục kéo nhau về khu B. Ngoài lại vẫy tay chào tạm biệt

thầy cô, vẫn không quên cảm ơn và chúc thầy cô về nhà an toàn, ngủ ngon giấc. “Về ngủ sớm đi nhé, sẽ sớm gặp lại nhau thôi mà”.

Những ngày này, chúng tôi vẫn tất bật soạn bài giảng, làm đề, chấm bài, lên lớp, nhưng chắc sẽ không quên việc chuẩn bị chu đáo cho ngày đầu tiên được chính thức “đứng lớp”, giảng dạy cho sinh viên Khoa Luật. Biết rằng vẫn còn quá nhiều điều phải làm, nhưng tôi nghĩ rằng, như một câu nói: “cứ đi rồi sẽ đến”. Con đường phía trước, đích đến, quả thực còn rất xa, có một điều chắc chắn là chúng tôi- những thầy cô Khoa Luật sẽ luôn đồng hành cùng các bạn trên con đường đó.

Có thể sẽ chẳng có một tấm gương nhà giáo nào thật sự tiêu biểu, hoặc nếu có, thì vốn dĩ điều cuối cùng mà “tấm gương tiêu biểu” đó hướng đến dường như vẫn luôn là sự trưởng thành của Khoa Luật tại HVNH, trong hiện tại và tương lai.

Đó là những thứ mà cả đời chúng tôi theo đuổi!

Thông tin tác giả

Phan Đăng Hải, Thạc sĩ
Khoa Luật, Học viện Ngân hàng
Email: haipd@hvnh.edu.vn

Summary

Faculty of Laws, Banking Academy: Knowledge- Justice- Belief

The article was written on the occasion of the faculty' s launching ceremony. The article has been then submitted to the Contest “Vietnamese Teachers Spirit” organized by the Ministry of Education and Training.

Hai Dang Phan, LL.M.

Faculty of Laws, Banking Academy

tiếp theo trang 26

các nhà tuyển dụng.

3. Kết luận

Những đề xuất của tác giả trong bài viết này dựa trên những cơ sở thực tiễn, khoa học, pháp lý và các kinh nghiệm của các trường đại học trong và ngoài nước với mong muốn tiếp tục hoàn thiện CTĐT trình độ đại học và phù hợp với nguồn lực của HVNH. Để thực hiện được những điều chỉnh nói trên, tác giả mong nhận được những trao đổi của các nhà khoa học, giảng viên về mức độ tác động, tính khả thi và

lộ trình áp dụng phù hợp. Đồng thời, HVNH tiếp tục triển khai các biện pháp hỗ trợ cho việc đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo, qua đó hỗ trợ cho việc thực thi các điều chỉnh trong thực tế, cụ thể là: Tập trung ưu tiên nguồn lực trong giai đoạn đầu đối với các ngành đào tạo trình độ đại học thuộc nhóm ngành Kinh doanh và quản lý của HVNH; Có các giải pháp giảm số lượng người học của các lớp tín chỉ; Triển khai các khoá đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên nhất là sinh viên năm cuối trước khi tốt nghiệp. ■